

Số: 1537 /CTr-UBND

Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2014

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE

ĐẾN Số: 795
Ngày: 21/4

Chuyển:
Lưu hồ sơ số: (THTK, CLP)

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) theo các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương Đảng; Quy định của Luật THTK, CLP; chỉ đạo điều hành của Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quản lý ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khắc phục và đẩy lùi tình trạng lãng phí đang diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội hiện nay; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực để đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và công dân về THTK, CLP.
- Làm cơ sở để các cấp, các ngành xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2014 thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý, đưa THTK, CLP thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn đến từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và trong nhân dân.
- Cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật THTK, CLP.
- Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP của ngành mình, cấp mình sát với điều kiện thực tiễn; thực hiện theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về THTK, CLP

- Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác THTK, CLP, tuyên truyền Chương trình THTK, CLP của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, để có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THTK, CLP.
- Đài Phát thanh – Truyền hình, Báo Đồng Khởi và các Đài Truyền thanh của địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THTK, CLP với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt và cũng đồng thời phê phán các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm, gây thất thoát, lãng phí.

2. Hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ để làm cơ sở THTK, CLP

a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở tổng kết, đánh giá tình hình thực tiễn thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ tiến hành rà soát hệ thống các chế độ, tiêu chuẩn định mức của các lĩnh vực quản lý: sử dụng ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng, khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; thời gian lao động, nguyên vật liệu,...trong sản xuất và tiêu dùng còn thiếu hoặc không phù hợp để đề xuất, tham mưu cho cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp.

b) Việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải đúng thẩm quyền, phù hợp với yêu cầu thực tế, tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả THPTK, CLP trong các lĩnh vực: Quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, hội thảo, hội nghị tập huấn; quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ; khai thác, sử dụng tài nguyên; đào tạo và sử dụng lao động; quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân....

4. Thực hiện công khai tạo điều kiện cho công tác kiểm tra, giám sát việc THPTK, CLP.

Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPTK, CLP; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai về THPTK, CLP thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về THPTK, CLP

a) Kiểm tra, thanh tra việc THPTK, CLP là nội dung của kế hoạch thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành của các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; là biện pháp để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về THPTK, CLP. Kiểm tra, thanh tra về THPTK, CLP cần tập trung vào các lĩnh vực sau: quản lý, sử dụng kinh phí NSNN; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng; các Chương trình mục tiêu quốc gia; quản lý, sử dụng nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài; mua sắm, quản lý, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

b) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong THPTK, CLP đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua. Kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí NSNN, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và việc xử lý các hành vi phạm đó; quy định trách nhiệm về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính trong THPTK, CLP theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc, chỉ đạo các cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện

pháp xử lý. Cá nhân, tập thể có thành tích sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí NSNN.

b) Thực hiện quản lý chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, gắn với hiệu quả công việc. Kiểm soát chặt chẽ chi NSNN cho các hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho hoạt động lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết, mua sắm tài sản và các khoản chi chưa cần thiết khác.

c) Nghiêm cấm sử dụng NSNN sai mục đích, sai chế độ quy định. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng NSNN quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm cá nhân về bồi hoàn vật chất đối với các khoản chi sai mục đích, sai chế độ; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm chế độ sử dụng NSNN.

d) Tăng cường công tác cải cách hành chính trong triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị được giao quyền tự chủ xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ, quy định cụ thể các định mức chi tiêu, quy chế quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị.

đ) Đảm bảo thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện tiền lương mới với tổng số tiền tiết kiệm là 40.480 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh tiết kiệm là 27.240 triệu đồng, ngân sách cấp huyện tiết kiệm là 13.240 triệu đồng.

2. Trong mua sắm, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư phải thực hiện nghiêm các quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản của nhà nước. Việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc phải đúng mục đích, đối tượng; không vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

b) Cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc có trách nhiệm bố trí, phân công người quản lý, sử dụng; bảo trì, bảo dưỡng và mở sổ theo dõi các loại phương tiện, thiết bị làm việc; ban hành quy chế nội bộ về sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc; giao mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đến từng bộ phận, cá nhân sử dụng để thực hiện.

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý phương tiện, thiết bị làm việc không cần sử dụng, sử dụng không hiệu quả hoặc không còn sử dụng được bằng hình thức điều chuyển, thu hồi, thanh lý hoặc bán theo quy định của pháp luật.

3. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; quản lý sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ

a) Trong quản lý đầu tư xây dựng

- Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các chủ đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư theo quy định hiện hành của nhà nước, thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải để bảo đảm yêu cầu THPT, CLP.

- Nâng cao chất lượng trong công tác khảo sát, lập dự án đầu tư nhằm đảm bảo nội dung các dự án đầu tư đầy đủ, đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm quy trình về tổ chức đấu thầu: lập kế hoạch, lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu và đánh giá hồ sơ nhằm đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tăng cường quản lý tiến độ, chất lượng công trình xây dựng; kiểm tra giám sát chặt chẽ hoạt động của các đơn vị tham gia thực hiện dự án bao gồm: tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ cán bộ kỹ thuật của chủ đầu tư, kỹ sư giám sát, đình chỉ thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với các cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, lơ là trong công tác giám sát chất lượng để xảy ra sự cố công trình hay chất lượng công trình không đảm bảo.

b) Công tác quản lý trụ sở làm việc, nhà công vụ

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản khác gắn liền với diện tích đất thuộc trụ sở làm việc hoặc cơ sở hoạt động sự nghiệp phải quản lý, sử dụng theo đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hoặc thuê trụ sở làm việc, nhà công vụ, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN phải phù hợp với định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Đối với trụ sở làm việc, nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích hoặc không sử dụng phải bị thu hồi và xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Trong quản lý, sử dụng đất đai

- Việc quản lý, sử dụng đất đai phải bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đúng mục đích sử dụng đất; tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường và không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất có liên quan.

- Cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng đất có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất và các quy định khác của pháp luật về đất đai.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất; phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi sử dụng đất không đúng mục đích, các hành vi gây lãng phí trong sử dụng đất.

b) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch khai thác và bảo vệ tài nguyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phải đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế – xã hội và yêu cầu phát triển bền vững của quốc gia gắn với bảo vệ môi trường.

- Phải sử dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong khai thác, chế biến tài nguyên; bảo đảm quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích.

- Chỉ cấp phép khai thác, chế biến tài nguyên khi việc khai thác, chế biến tài nguyên đáp ứng được yêu cầu sử dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.

- Việc quản lý, khai thác tài nguyên đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng, các loại tài nguyên khác.

5. Trong đào tạo, quản lý và sử dụng lao động

a) Rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng lao động; tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; lãng phí thời gian, nguồn lực lao động; nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc quản lý cán bộ.

b) Từng cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung chế độ làm việc, thời gian làm việc, nghiên cứu đánh giá các nguyên nhân dẫn đến lãng phí thời gian lao động do bố trí, phân công không đúng người, đúng việc. Xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc khoa học, hợp lý, thực hiện cải cách hành chính. Việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm phải bảo đảm đúng mục đích, đúng thành phần, đối tượng tham dự và tiết kiệm.

Đồng thời đẩy mạnh tin học hóa trong công tác quản lý nhà nước, sử dụng các phần mềm văn phòng điện tử để tiết kiệm văn phòng phẩm..., khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động bằng quy chế thưởng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật giờ giấc làm việc.

c) Thực hiện công tác niêm yết công khai thời giờ làm việc, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, nội quy, các quy định về thời giờ làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật.

Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thường xuyên có kế hoạch đào tạo; bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho cán bộ công chức phát huy hết khả năng.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a) Các doanh nghiệp nhà nước căn cứ Luật THTK, CLP và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao.

b) Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước; phát hiện kịp thời, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

c) Các Sở, ban, ngành tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước được giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các công ty nhà nước trong quá trình đầu tư, bảo lãnh tiền vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê thuộc thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.

7. Trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân

a) Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

Triển khai cuộc vận động THTK, CLP trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các ấp, khu phố, cụm dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện THTK, CLP. Đẩy mạnh việc

thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, thông qua tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu và đơn vị thi công dự án trong quá trình đầu tư. Qua đó nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THPTK, CLP này, từng cơ quan, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ phải xây dựng chương trình THPTK, CLP năm 2014, đối với cơ quan, địa phương mình quản lý, trong đó đề ra các giải pháp, biện pháp THPTK, CLP cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đồng thời triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ báo cáo tình hình thực hiện THPTK, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn (tổng hợp theo ngành, địa bàn) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung báo cáo định kỳ theo **Đề cương hướng dẫn** kèm theo, thời gian cụ thể:

a) Báo cáo sáu tháng đầu năm gửi trước ngày 25 tháng 6.

b) Báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

3. Giao sở Tài chính theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh; có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình này, xây dựng báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vp Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các DNNN;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH, Báo ĐK;
- Chánh, Phó VP (N/c) UBND tỉnh;
- N/c TCĐT, TH, TTTH;
- Lưu: VT.



Cao Văn Trọng



ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN

Chương báo cáo định kỳ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
theo Chương trình số: 1537 /CTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm
2014 của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014)

Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các nội dung hướng dẫn tại Đề cương này, xây dựng các báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm về tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP), phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, địa phương mình.

Báo cáo định kỳ về THTK, CLP của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trình bày theo các nội dung chính như sau:

I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP

Phần này trình bày báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP của các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trong kỳ báo cáo. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

1. Báo cáo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP của Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước cần rõ các chỉ tiêu mục tiêu, chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước kỳ báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể).

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương trên phạm vi toàn tỉnh; đánh giá về thành tích, mặt tích cực, hiệu quả và những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực.

2. Tình hình, kết quả (theo tiến độ) thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của tình phân công cho Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước để thực hiện Chương trình hành động số 443/CTr-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 (báo cáo rõ tình hình, kết quả theo tiến độ từng nhiệm vụ, công việc được phân công; có thể lập thành bảng biểu để thể hiện rõ kết quả thực hiện công việc).

3. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, doanh nghiệp nhà nước: Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện tuyên truyền, cổ vũ, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong việc

THTK, CLP, lên án, phê phán hành vi lãng phí (số lượng, thời lượng phát sóng các tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về THTK, CLP; nội dung, hình thức truyền thông,...).

4. Báo cáo về tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về THTK, CLP trong kỳ báo cáo. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước báo cáo tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ (về các nội dung, lĩnh vực được quy định tại Điều 10 và các quy định tại Chương 2, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13); tình hình, kết quả xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ do các cơ quan, tổ chức của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước thực hiện tính đến cuối kỳ báo cáo. Đánh giá về tình hình phát hiện và xử lý lãng phí thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trong kỳ báo cáo (so sánh với kỳ trước, năm trước); báo cáo về các trường hợp, vụ việc xảy ra lãng phí tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của và tình hình, kết quả xử lý đến cuối kỳ báo cáo.

b) Thanh tra tỉnh báo cáo tổng chung tình hình, kết quả công tác thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua thanh tra trên phạm vi cả tỉnh.

5. Những nội dung khác về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện trong kỳ báo cáo (nếu có).

II. Tình hình, kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực

Phần này trình bày báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả THTK, CLP tổng hợp chung của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trong kỳ báo cáo, có so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Chương trình THTK, CLP và tình hình, kết quả của kỳ trước, năm trước trong từng lĩnh vực, nội dung quy định tại Luật THTK, CLP:

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ (Theo quy định tại Mục 1, Chương 2, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13). Trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

a) Báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế; việc xây dựng, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền, phạm vi quản lý của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh (Báo cáo, đánh giá rõ về những việc đã và đang thực hiện; so sánh với yêu cầu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao đến cuối kỳ báo cáo; có số liệu cụ thể để minh họa).

b) Những tồn tại, hạn chế trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi, trách nhiệm của Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 2, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm kinh phí ngân sách nhà nước đạt được trong kỳ báo cáo, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

3. THPTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 3, Chương 2 Luật THPTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc tổng hợp chung của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào một số nội dung:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 4, Chương 2 Luật THPTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng tại các cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

5. THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 5, Chương 2 Luật THPTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước; số liệu về kết quả, hiệu quả đạt được của công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên (công tác quy hoạch, kế hoạch, cấp phép, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường,...).

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

6. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở, ban,

ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 6, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính, tinh giảm biên chế, sắp xếp tổ chức, bộ máy..., so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

c) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 7, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

b) Số liệu cụ thể về hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp so với chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra và so với năm trước, kỳ trước.

c) Tình hình, kết quả thực hiện theo tiến độ các nhiệm vụ, đề án tái cơ cấu, sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

d) Những tồn tại, hạn chế trong quản lý doanh nghiệp, quản lý sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

8. THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân. Tập trung vào một số nội dung sau:

a) Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 8, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13 (những nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước).

b) Số liệu cụ thể về kết quả đạt được liên quan đến THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân, so với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với năm trước, kỳ trước (việc thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, công tác quản lý, tổ chức lễ hội, thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức, người lao động, thành viên của tổ chức THTK, CLP...).

c) Những tồn tại, hạn chế của việc thực hành tiết kiệm, tình trạng lãng phí trong hoạt động sản xuất, tiêu dùng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và của nhân dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

III. Phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP trong thời gian tới.

Phần này trình bày về phương hướng, nhiệm vụ THPT, CLP chung của Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tiếp theo. Tập trung vào nội dung sau:

1. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tăng cường THPT, CLP, khắc phục tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý của Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trong kỳ sau, năm sau và giai đoạn tiếp theo.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu THPT, CLP cần đạt được trong kỳ sau, năm sau và giai đoạn tiếp theo.

IV. Đề xuất, kiến nghị về công tác THPT, CLP

Phần này trình bày về các đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền về công tác THPT, CLP (nếu có).
